

Số: 41 /2023/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 117/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định về việc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong việc tổ chức thực hiện, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước.
2. Các nguồn vốn khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:
 - a) Nguồn vốn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp;

- b) Nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước;
- c) Nguồn vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng;
- d) Nguồn vốn vay tín dụng chính sách;
- đ) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Nguyên tắc thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

1. Căn cứ quyết định phê duyệt dự án, quyết định phân bổ dự toán thực hiện các dự án, hoạt động, nội dung thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình lồng ghép khác; đơn vị thực hiện phải xác định cụ thể từng nguồn vốn lồng ghép để thực hiện đối với từng dự án, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và cùng một địa bàn; mở sổ theo dõi riêng từng nguồn vốn tương ứng với từng dự án, hoạt động, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ quan tài chính các cấp, Kho bạc Nhà nước nhập dự toán theo phân cấp ngân sách; Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi vốn đầu tư, vốn sự nghiệp đảm bảo đúng theo mã của từng chương trình, dự án, mã nguồn ngân sách các cấp.

3. Đơn vị, chủ đầu tư thực hiện tạm ứng vốn theo quy định, trong đó phải xác định mức vốn tạm ứng cụ thể của từng nguồn vốn, chi tiết theo từng mã chương trình, dự án, mã nguồn ngân sách.

4. Căn cứ khối lượng công việc hoàn thành, các đơn vị thực hiện lập hồ sơ thanh toán theo quy định; trong đó xác định khối lượng công việc hoàn thành của từng nguồn vốn và lập thủ tục thanh toán tương ứng đối với từng nguồn vốn. Trường hợp trong một bộ hồ sơ thanh toán, quyết toán từ nhiều nguồn vốn, đơn vị phải thuyết minh rõ trong hồ sơ theo từng nội dung, số đã chi thuộc chương trình, dự án, hoạt động cụ thể theo từng nguồn vốn; đồng thời, đơn vị mở sổ theo dõi riêng số quyết toán của từng nguồn vốn tương ứng với từng phần việc trong dự án, công trình, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Sau khi hoàn thành dự án, hoạt động, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, nếu nguồn vốn còn dư so với dự toán được giao thì khi xác định số quyết toán, ưu tiên sử dụng hết nguồn huy động, đóng góp, phần còn thiếu được sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định và các nguồn khác (nếu có).

6. Trong báo cáo quyết toán, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải có báo cáo thuyết minh quyết toán cụ thể đối với từng nguồn vốn trong một dự án, hoạt động, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Quy trình thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Nguồn vốn sự nghiệp: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ

tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Nguồn vốn đầu tư công: thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán và các quy định pháp luật có liên quan.

Đối với việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thực hiện theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối với các nguồn vốn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước:

a) Trường hợp nhà tài trợ, đóng góp có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ, đóng góp;

b) Trường hợp nhà tài trợ, đóng góp không quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Đối với các nguồn vốn vay tín dụng chính sách: thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

4. Đối với nguồn vốn đóng góp tự nguyện:

a) Vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư, người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng; được quy đổi thành tiền (VNĐ) và được tính trong giá trị thực hiện từng dự án, hoạt động, nội dung của chương trình để quản lý, theo dõi tỷ lệ đóng góp; không hạch toán các khoản đóng góp tự nguyện vào thu, chi ngân sách nhà nước. Thủ tục thanh toán, quyết toán thực hiện theo Khoản 2 Điều này;

b) Khi hoàn thành dự án, hoạt động, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, đơn vị thực hiện có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng cấp lập biên bản quyết toán nguồn vốn với tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư đã hỗ trợ, đóng góp;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi thực hiện dự án, hoạt động, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ký xác nhận nghiệm thu quyết toán hoàn thành công trình và niêm yết tại nơi thực hiện dự án, trụ sở chính quyền địa phương để nhân dân theo dõi, giám sát.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh: Xây dựng, tổng hợp nhu cầu lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác thuộc phạm vi quản lý.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan:

Rà soát, đối chiếu các hoạt động sự nghiệp thuộc nội dung lồng ghép nguồn vốn của cấp tỉnh (thuộc lĩnh vực được giao phụ trách) với các hoạt động do cấp huyện thực hiện để đảm bảo khi thực hiện hoạt động không trùng lặp. Xây dựng nhu cầu vốn đầu tư, sự nghiệp của từng Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi quản lý theo từng danh mục dự án, công trình, nội dung, hoạt động trên cơ sở thông báo nguồn vốn của tỉnh gửi cơ quan chủ trì chương trình để tổng hợp.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Rà soát, đối chiếu các hoạt động sự nghiệp thuộc nội dung lồng ghép nguồn vốn của cấp huyện với các hoạt động do cấp tỉnh thực hiện để đảm bảo khi thực hiện hoạt động không trùng lặp giữa cấp tỉnh và cấp huyện;

b) Xây dựng lồng ghép, cân đối các nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý cho từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Tổ chức thực hiện lồng ghép nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác trên địa bàn cấp huyện;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác trên địa bàn cấp xã.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xây dựng lồng ghép, cân đối các nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý cho từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của các Chương trình mục tiêu quốc gia gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tổ chức thực hiện lồng ghép nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác trên địa bàn cấp xã; trong đó huy động tối đa các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thực hiện thanh quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định nêu trên.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung quyết định cho phù hợp.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trung tâm Tích hợp và Chuyển đổi số tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Như Điều 7;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hiệp